

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2022
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp *Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Châu Thị Bích H, sinh năm 1996; (có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: số 98, tổ 06, ấp Mỹ Th, xã Định M, huyện S, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phạm Đức Ng, sinh năm 1996; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Vĩnh H1, xã Vĩnh Nh, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Châu Thị Bích H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phạm Đức Ng quen biết qua mạng, chung sống với nhau từ năm 2019, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nh vào ngày 16/12/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, nhưng đến tháng 02/2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu

thuần do có những bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, cuộc sống sau hôn nhân không được như ý, không hạnh phúc. Chị và anh Ng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh Ng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Châu Đăng Khoa, sinh ngày 11/6/2020, hiện con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23/12/2021 chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày trong đơn khởi kiện.

** Bị đơn anh Nguyễn Phạm Đức Ng trình bày qua đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Châu Thị Bích H.

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Châu Đăng Khoa, sinh ngày 11/6/2020. Anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Nguyễn Phạm Đức Ng cư trú tại ấp Vĩnh H1, xã Vĩnh Nh, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn chị Châu Thị Bích H trình bày thì chị và anh Nguyễn Phạm Đức Ng quen biết qua mạng xã hội, anh chị chung sống với nhau từ năm 2019, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận vào ngày 16/12/2019. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 02/2021 chị H và anh Ng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay.

Anh Nguyễn Phạm Đức Ng trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt, hiện tại làm tại Bình Dương nên không về tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tham gia xét xử được, trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh đồng ý.

Tất cả điều này cho thấy tình cảm vợ chồng của chị H và anh Ng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đã có thời gian ly thân từ tháng 3/2021 đến nay nhưng anh và chị vẫn không hàn gắn tình cảm lại được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Ng xác nhận có 01 con chung tên: Nguyễn Châu Đăng Khoa, sinh ngày 11/6/2020. Hiện tại cháu Khoa đang sống với chị H. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Ng trình bày: “Quyền nuôi con được mẹ nuôi dưỡng”, điều này cho thấy anh đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Khoa sinh ngày 11/6/2020 hiện tại dưới 36 tháng tuổi, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Hiện tại cháu Khoa cũng đang sống với chị H, anh Ng cũng đồng ý giao con cho chị nuôi dưỡng. Do đó, nghĩ nên giao cháu Khoa cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích cho cháu Khoa; anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Ng đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Châu Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002786 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Châu Thị Bích Hà.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Phạm Đức Ng.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 64 ngày 16/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Chị Châu Thị Bích H và anh Nguyễn Phạm Đức Ng xác nhận có 01 con chung tên: Nguyễn Châu Đăng Khoa, sinh ngày 11/6/2020. Chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khoa, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ng thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Châu Đăng Khoa.

Nếu anh Ng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Châu Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002786 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Châu Thị Bích H và anh Nguyễn Phạm Đức Ng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV& THA;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Quyên